

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHÍNH THỨC
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN**
(Tính đến ngày 31/08/2022)

Khoa: Điện - Điện tử

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH31901172	Phạm Đoàn Minh An	D19_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2	DH31901879	Đào Xuân Bình	D19_DDT01	22.5	22	-	-	-	-	0.5	-	-	0
3	DH31900737	Hồ Văn Khánh Duy	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH31901956	Nguyễn Công Duy	D19_DDT01	28	28	-	-	-	-	-	-	-	0
5	DH31902632	Nguyễn Phước Duy	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH31900014	Phạm Ngọc Duy	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH31900720	Nguyễn Phước Đạt	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH31900567	Lê Hoàng Giang	D19_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
9	DH31903552	Nguyễn Duy Hiền	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH31902267	Nguyễn Nhật Huy	D19_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
11	DH31904982	Trần Gia Huy	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH31902899	Huỳnh Đỗ Đăng Khoa	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
13	DH31901303	Nguyễn Xuân Nhị Khuê	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH31901896	Lữ Đức Mạnh	D19_DDT01	20	20	-	-	-	-	-	-	-	0
15	DH31904002	Thiều Quang Minh	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH31902337	Lê Ngọc Thành Nhân	D19_DDT01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
17	DH31904137	Võ Duy Nhân	D19_DDT01	43	16	-	-	-	3	23	1	-	0
18	DH31900175	Lương Tấn Phát	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH31900283	Nguyễn Thành Phát	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
20	DH31901189	Nguyễn Văn Quyết	D19_DDT01	28	28	-	-	-	-	-	-	-	0
21	DH31904476	Nguyễn Tấn Thành	D19_DDT01	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
22	DH31902417	Lê Nguyễn Phúc Thiện	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH31905436	Đặng Đức Thúc	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH31904642	Lê Mạnh Tiến	D19_DDT01	51	43	-	-	-	-	7.5	1	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
25	DH31902420	Lê Thị	Trinh	D19_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
26	DH31904788	Nguyễn Văn	Trường	D19_DDT01	28	28	-	-	-	-	-	-	-	0
27	DH31900067	Đông Thế	Vinh	D19_DDT01	44	28	-	-	-	-	16	-	-	0
1	DH41903225	Đình Thanh	Bình	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH41903254	Trần Lê Minh	Châu	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH41905128	Đoàn	Đức	D19_VT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
4	DH41903463	Lưu Huỳnh Khánh	Giang	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH41903576	Lê Trọng	Hiếu	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH41905299	Trần Đức Trung	Hiếu	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH41902150	Nguyễn Ngọc Diễm	Hương	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH41905082	Giang Tuấn	Kiệt	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH41902757	Phan Trung	Nghĩa	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH41905491	Phạm Ngọc	Trung	D19_VT01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
11	DH41900764	Đông Lê	Tuấn	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH41904815	Huỳnh Anh	Tuấn	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH31901604	Trần Châu Chí	Cường	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH32003481	Trần Minh	Hùng	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
3	DH32003893	Nguyễn Văn	Khá	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
4	DH32003415	Nguyễn Hồng	Khang	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
5	DH32003630	Lâm Minh	Khởi	D20_DDT01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
6	DH32001083	Nguyễn Thái Anh	Kiệt	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH32003277	Nguyễn Trí	Phúc	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
8	DH31901603	Nguyễn Văn	Phước	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH32001310	Huỳnh Nhật	Phương	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
10	DH32002078	Nguyễn Minh	Quân	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH32001061	Nguyễn Tuấn	Tài	D20_DDT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
12	DH32003127	Đình Quang	Thanh	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
13	DH32002511	Lê Bá	Toàn	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
14	DH32004006	Vương Nhật	Tú	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH32003229	Nguyễn Hoàng	Vũ	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
						1	2	3	4	5	6	7	8		
25	DH42114078	Lý Phương	Quân	D21_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH42100866	Cao Nguyễn Hoàng	Sang	D21_VT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
27	DH42112474	Đỗ Trường	Sinh	D21_VT01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	7
28	DH42104554	Nguyễn Huỳnh Huy	Son	D21_VT01	27	15	-	-	-	-	12	-	-	-	0
29	DH42111714	Âu Nhật	Tân	D21_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
30	DH42112476	Nguyễn Duy	Tân	D21_VT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
31	DH42112477	Đặng Thị Phương	Thanh	D21_VT01	5	-	-	-	-	-	5	-	-	-	5
32	DH42100868	Nguyễn Phan Quốc	Thịnh	D21_VT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
33	DH42112480	Trần Công	Tiến	D21_VT01	8.5	-	-	-	-	-	7.5	1	-	-	1.5
34	DH42106775	Trương Minh	Toàn	D21_VT01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	8
35	DH42112483	Bùi Lam	Trường	D21_VT01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	-	7.5
36	DH42112484	Đình Duy	Trường	D21_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
37	DH42114257	Huỳnh Bùi Anh	Tú	D21_VT01	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	9
38	DH42120031	Ca Anh	Tuấn	D21_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
39	DH42113977	Điền Huỳnh Anh	Tuấn	D21_VT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5

Tổng số SV: **189**

Đã hoàn thành: **15**

Chưa hoàn thành: **174**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2023

Người lập bảng

Phụ trách Phòng CTSV

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng

PGS, TS. Cao Hào Thi